

Giải pháp hỗ trợ giáo viên giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ trong trường mầm non

Dương Thị Nga

Email: duongnga.vinhunidhv@gmail.com
Trưởng Sư phạm - Trường Đại học Vinh
186 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam

TÓM TẮT: Bài viết đề cập đến những khó khăn của giáo viên trong công tác thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ, từ đó đề xuất những giải pháp để hỗ trợ tốt hơn cho giáo viên khi thực hiện giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ trong các lớp mầm non, cụ thể là các giải pháp tác giả nghiên cứu và chỉ ra như: Hỗ trợ giúp giáo viên nhận diện rõ nét các biểu hiện của trẻ có dấu hiệu tự kỉ; Xây dựng mối quan hệ tích cực, gần gũi, thân mật giữa giáo viên với trẻ tự kỉ, giữa trẻ khác với trẻ tự kỉ; Khuyến khích trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, chú trọng giao tiếp bằng mắt và giao tiếp bằng nhiều cách khác nhau; Tăng cường sử dụng phương pháp trực quan để thực hiện các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ.

TỪ KHÓA: Giáo dục hòa nhập, trẻ tự kỉ, biện pháp giáo dục hòa nhập, giáo viên mầm non.

→ Nhận bài 15/11/2023 → Nhận bài đã chỉnh sửa 25/11/2023 → Duyệt đăng 08/12/2023.

DOI: <https://doi.org/10.15625/2615-8957/12320416>

1. Đặt vấn đề

Có nhiều khái niệm khác nhau về trẻ tự kỉ, trong đó khái niệm phổ biến hiện nay là khái niệm của Liên Hợp quốc đưa ra năm 2008: “*Tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển tồn tại suốt đời, thường xuất hiện trong 3 năm đầu đời. Do những rối loạn thần kinh, gây ảnh hưởng đến chức năng hoạt động của não bộ. Tự kỉ có thể xuất hiện ở bất cứ cá nhân nào, không phân biệt giới tính, quốc tịch, hoặc điều kiện kinh tế xã hội. Đặc điểm của những trẻ này đó là những khiếm khuyết về tương tác xã hội, giao tiếp ngôn ngữ và phi ngôn ngữ, có hành vi sở thích, hoạt động mang tính hạn hẹp, lặp đi lặp lại*” [1].

Tự kỉ là một dạng khuyết tật phát triển kéo dài suốt cuộc đời, ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình tương tác, giao tiếp và khả năng tưởng tượng của trẻ. Trẻ mắc hội chứng tự kỉ nếu không kịp thời phát hiện, theo dõi, giáo dục hòa nhập, giáo dục chuyên biệt theo phác đồ, kế hoạch riêng thì dẫn tới khuyết tật này càng nghiêm trọng, càng nguy hiểm và có nguy cơ khó khắc phục. Nó sẽ để lại những hệ quả nặng nề cho chính cuộc sống của mỗi trẻ tự kỉ, hệ lụy đến gia đình về kinh tế, hạnh phúc, chất lượng cuộc sống.

Hiện nay, trẻ tự kỉ đã được học hòa nhập từ giai đoạn tuổi mầm non. Đây chính là “giai đoạn vàng” để giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ, vì giai đoạn này trẻ còn nhỏ, là giai đoạn hình thành nhân cách và cũng là giai đoạn phát triển ngôn ngữ, hình thành các mối quan hệ xã hội đơn giản nhất, trẻ thích tìm tòi, khám phá môi trường xung quanh, trẻ có nhu cầu tìm hiểu rất cao. Nếu giai đoạn này trẻ không được hỗ trợ và khuyến khích tham

gia vào các hoạt động giao tiếp, tương tác, các hoạt động khám phá, tìm hiểu về thế giới xung quanh thì trẻ sẽ mất đi nhiều cơ hội tốt để rèn luyện và khắc phục hạn chế của bệnh tự kỉ.

Giáo dục hòa nhập là phương thức giáo dục, trong đó trẻ em có nhu cầu giáo dục đặc biệt cùng học với trẻ em khác, trong cơ sở giáo dục tại nơi trẻ sinh sống. Giáo dục hòa nhập là một quá trình liên tục nhằm cung cấp một nền giáo dục chất lượng cho tất cả mọi người, tôn trọng sự đa dạng, những khác biệt về khả năng, nhu cầu, đặc điểm và kì vọng trong học tập của học sinh, cộng đồng cũng như loại bỏ tất cả những hình thức phân biệt đối xử (Unesco, 2010). Người có sức ảnh hưởng và tính quyết định trong hiệu quả giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỉ nói riêng trong trường mầm non chính là giáo viên mầm non - người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ. Tuy nhiên, hiện nay, có rất ít những giáo viên được đào tạo chuyên sâu về lĩnh vực này, chủ yếu các giáo viên thực hiện nhiệm vụ dựa trên những kiến thức có được trong những lần tập huấn, bồi dưỡng chuyên đề của ngành và đa phần họ thực hiện bằng kinh nghiệm và sự hiểu biết riêng của bản thân. Vì vậy, hiệu quả của công tác giáo dục hòa nhập vẫn chưa được rõ nét và phát huy tối đa tác dụng của nó. Giáo viên cũng gặp rất nhiều khó khăn trong quá trình tương tác, can thiệp và giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật. Số lượng trẻ học hòa nhập nhiều nhưng trẻ không có hồ sơ khuyết tật, phụ huynh không công nhận trẻ có những biểu hiện khác biệt là một trong những trở ngại và khó khăn vô cùng lớn đối với giáo viên mầm non. Tỷ lệ giáo viên trên lớp chưa đạt

chuẩn cũng là một thách thức, tác động không nhỏ đến hiệu quả của các hoạt động giáo dục hòa nhập.

Chính những khó khăn, tồn tại trong công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ mà hầu hết giáo viên mầm non rất cần những bài viết, những đề xuất, những đề tài cụ thể, chi tiết, gắn với thực tiễn để hỗ trợ cho giáo viên trong quá trình thực hiện công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ, giúp giáo viên có thêm những hiểu biết, kinh nghiệm áp dụng có hiệu quả vào việc thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập và mang đến lợi ích tích cực, công bằng cho mỗi một đứa trẻ tự kỉ.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Giải pháp hỗ trợ giáo viên nhận diện rõ nét các biểu hiện của trẻ có dấu hiệu tự kỉ

Một thực trạng trong hầu hết các cơ sở giáo dục mầm non là có khá nhiều trẻ có những biểu hiện khác biệt rõ nét với những trẻ khác, có những hành động được trẻ lặp đi lặp lại nhiều lần, trẻ ít giao tiếp bằng mắt, ít chơi, tương tác cùng bạn, khó khăn trong giao tiếp và trình bày ý kiến, mong muốn của bản thân... Giáo viên mầm non rất dễ dàng nhận diện ra những dấu hiệu đó. Tuy nhiên, để xác định cháu thuộc dạng khuyết tật gì thì giáo viên mầm non không đủ các thẩm quyền chuyên môn để kết luận, hoặc đưa ra ý kiến mang tính quyết định. Họ chủ yếu dựa vào kinh nghiệm, khả năng nhận diện dấu hiệu để có những phỏng đoán riêng. Trên thực tế, các phỏng đoán của nhiều giáo viên về trẻ tự kỉ có tỉ lệ chính xác khá cao. Điều này cho chúng ta nhìn nhận thêm từ góc nhìn của một giáo viên mầm non để lắng nghe những chia sẻ của họ về những dấu hiệu xuất hiện ở trẻ để chúng ta có thêm những căn cứ thực tiễn trong quy trình khám sàng lọc và chẩn đoán trẻ bị mắc hội chứng tự kỉ.

Tuy nhiên hiện nay, một thực tế hiện hữu là rất nhiều cha mẹ trẻ không coi trọng nhiều đến sự chia sẻ ý kiến của giáo viên về con mình, nhất là những dấu hiệu khác biệt. Họ cho rằng, giáo viên không yêu quý trẻ nên có những chia sẻ không tốt về con họ hoặc có những trường hợp họ mặc định rằng con họ không bị gì cả và sự quan sát, đánh giá của giáo viên chỉ mang tính chủ quan. Rõ ràng, chúng ta biết một đứa trẻ ở cùng với gia đình thì các mối quan hệ bao quanh đứa trẻ chủ yếu là mối quan hệ giữa người lớn và trẻ, mọi nhu cầu, hứng thú của trẻ dù chưa thể hiện, chưa nói ra đều được đáp ứng một cách nhanh chóng, trẻ không cần tranh giành, không cần nỗ lực để đạt được thứ trẻ muốn. Đến với lớp mầm non, mối quan hệ lớn nhất xuất hiện nhiều nhất quanh trẻ là mối quan hệ giữa trẻ với trẻ, hay chúng ta thường gọi là xã hội trẻ em. Khi sống trong môi trường này, bản thân mỗi đứa trẻ sẽ phải thể hiện rõ nhu cầu, mong muốn và nỗ lực để có được những thứ mà trẻ mong

muốn... Chính trong hoàn cảnh đó, trẻ mới dễ dàng bộc lộ rõ các biểu hiện, hành vi, cách tương tác với những trẻ khác, với cô giáo bằng ngôn ngữ và phi ngôn ngữ. Điều này dễ dàng giúp giáo viên mầm non xác định rõ được những dấu hiệu khác biệt của trẻ. Điểm hạn chế của nhiều giáo viên mầm non là cách thức chia sẻ đôi khi quá thẳng thắn, trực diện, thậm chí có nhiều giáo viên kết luận luôn tình trạng bệnh của trẻ. Điều này khiến phụ huynh thiếu tin tưởng vì bản thân giáo viên mầm non không đủ các thẩm quyền, khả năng, trình độ để đưa ra bất kì những nhận định gì liên quan đến bệnh của trẻ. Chính vì vậy, để giáo viên mầm non có thêm những căn cứ tốt hơn trong quá trình theo dõi, phát hiện dấu hiệu khác biệt của trẻ và chia sẻ nó với phụ huynh một cách thuyết phục hơn cần và rất cần trang bị cho giáo viên những dấu hiệu nhận biết về trẻ tự kỉ. Các dấu hiệu của trẻ tự kỉ được thể hiện khá rõ nét qua từng giai đoạn khác nhau, trong đó giai đoạn trẻ bắt đầu đến trường mầm non thường rơi vào độ tuổi từ 12 tháng tuổi trở lên. Nếu chúng ta để ý trẻ hoạt động, tương tác, giao tiếp thì sẽ thấy rõ các biểu hiện như sau:

Giai đoạn 12 - 24 tháng:

- Trẻ không có biểu hiện của việc thích tò mò tìm hiểu, khám phá về thế giới xung quanh.
- Trẻ ít tập trung, chú ý vào những sự vật xung quanh như: Không nhìn theo hướng tay chỉ của người khác, không chỉ tay vào đồ vật.
- Trẻ lặp đi lặp lại các hành động khi chơi với đồ vật như: Cầm đồ vật xoay tròn, lặp đi lặp lại một thao tác, xếp các đồ chơi theo hướng thẳng...
- Trẻ không có biểu hiện sợ hãi, quấy khóc khi bị tách khỏi người thân, đặc biệt là bố mẹ.
- Trẻ không để ý đến người lạ.

Giai đoạn 24 - 36 tháng:

- Trẻ thích tự chơi một mình.
 - Không chú ý đến những người xung quanh.
 - Không biết chơi các trò chơi giả định, đóng vai.
 - Giao tiếp bằng mắt rất hạn chế, biểu lộ nét mặt không phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp.
 - Vốn từ nghèo nàn, cấu trúc ngữ pháp thường bị sai.
- Dựa vào những dấu hiệu nhận diện kể trên, giáo viên nên phát hiện sớm những khó khăn trẻ gặp phải để hỗ trợ kịp thời và có những thông tin chia sẻ để phụ huynh quan tâm, chú ý quan sát trẻ và đưa trẻ đi khám sàng lọc kịp thời.

2.2. Xây dựng mối quan hệ tích cực, gần gũi, thân mật giữa giáo viên với trẻ tự kỉ, giữa trẻ khác với trẻ tự kỉ

Con đường đến với trái tim của trẻ chỉ có thể là tình yêu thương của giáo viên. Trẻ tự kỉ vốn dĩ đã phải chịu nhiều thiệt thòi trong đời sống tâm lí của trẻ, nên tình yêu thương, sẻ chia của giáo viên luôn là nguồn động

lực lớn để tạo cho trẻ cảm giác yên tâm, giúp trẻ cảm nhận được sự ấm áp tin tưởng vào giáo viên của trẻ. Điều này vô cùng quan trọng và nó tác động trực tiếp đến hiệu quả của các hoạt động giáo dục hòa nhập của giáo viên đối với trẻ tự kỉ.

Khi giáo viên yêu thương trẻ từ cái tâm của một người mẹ, người cô thì họ sẽ nghĩ ra được nhiều phương pháp, cách thức khác nhau để tương tác, hỗ trợ trẻ. Việc thiết lập mối quan hệ tích cực vô cùng quan trọng và cần thiết. Muốn làm được điều đó, giáo viên vừa là người mẹ, người cô, vừa là người bạn của trẻ trong mỗi hoàn cảnh, hoạt động khác nhau. Giáo viên đóng vai là người bạn để vui chơi, nô đùa cùng trẻ, để gần trẻ và hiểu trẻ hơn, giáo viên thực hiện vai trò là người mẹ để chăm sóc tận tình cho trẻ, giáo viên thực hiện tốt nhiệm vụ của người cô để hướng dẫn, hỗ trợ trẻ hòa nhập. Việc thể hiện tình cảm với trẻ thường xuyên bằng các hành động như ôm ấp, xoa đầu, âu yếm, chơi đùa cùng trẻ, ngồi ngang tầm mắt trẻ khi trò chuyện sẽ hỗ trợ rất lớn trong quá trình hình thành cảm xúc, tình cảm của trẻ dành cho giáo viên, từ đó dễ thiết lập mối quan hệ gần gũi và thân mật giữa giáo viên và trẻ; thường xuyên khích lệ, động viên và hỗ trợ trẻ trong tất cả các hoạt động để trẻ cảm thấy được tôn trọng và tin tưởng vào giáo viên. Giáo viên cần chú trọng trong khâu đánh giá trẻ, phải dựa trên sự tiến bộ của cá nhân trẻ chứ không được so sánh trẻ với bất kì một trẻ nào khác; không khắt khe, đưa ra yêu cầu cao khi trẻ làm chưa tốt; không cư xử thiếu tôn trọng và thiếu niềm tin với trẻ. Giáo viên dành nhiều thời gian hơn cho trẻ, tận dụng các cơ hội về thời gian để hỗ trợ, hướng dẫn trẻ giao tiếp, tương tác, khám phá, nhận biết các đối tượng sự vật xung quanh, cung cấp vốn từ, rèn luyện cấu trúc câu cho trẻ bằng cách lặp lại nhiều lần, đặt câu hỏi để trẻ tương tác.

Tình bạn đối với trẻ tự kỉ vô cùng quan trọng trong thời gian ở trường mầm non. Giáo viên không thể lúc nào cũng thường xuyên hỗ trợ khi trẻ cần giúp đỡ, vì ngoài những trẻ học hòa nhập thì giáo viên còn chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục những trẻ khác trong lớp mầm non. Vì vậy, sự hỗ trợ từ một người bạn hay một nhóm bạn vô cùng quan trọng đối với trẻ và thông qua đó, giúp trẻ tự kỉ cảm nhận được mối quan hệ giao tiếp, sự thân thiện, yêu thương từ bạn bè. Những người bạn này sẽ như một trợ giảng đắc lực cho giáo viên trong quá trình thực hiện các biện pháp, các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ. Để hình thành được tình bạn đó và có được sự trợ giúp đắc lực từ trẻ đối với trẻ tự kỉ trong lớp, giáo viên cần trao đổi cụ thể với các trẻ khác về những hạn chế, khó khăn của bạn, hình thành cho trẻ những tình cảm tốt đẹp và mong muốn sự sẻ chia, giúp đỡ, hỗ trợ từ các bạn dành cho bạn tự kỉ. Cách để cho

các bạn trong lớp tiếp cận và hình thành tình bạn với trẻ tự kỉ cũng phải là cả một quá trình, cần sự kiên nhẫn từ giáo viên và chính những trẻ đó. Giáo viên đưa trẻ tự kỉ vào trong nhóm bạn để cùng hoạt động sẽ luôn có ít nhất một trẻ tương tác, hỗ trợ cùng bạn, trẻ thể hiện tình cảm của mình dành cho bạn tự kỉ bằng cách chia sẻ đồ chơi, tặng quà bạn thích (quà cô giáo có thể chuẩn bị cho trẻ, hoặc yêu cầu phụ huynh chuẩn bị). Sau khi hình thành được những tình cảm từ bạn bè dành cho trẻ, giáo viên giao nhiệm vụ cụ thể trong việc hỗ trợ trẻ bị tự kỉ cho nhóm bạn hoặc cá nhân từng bạn. Giáo viên luôn theo dõi, quan sát, đánh giá và điều chỉnh sự hỗ trợ đó theo hướng phát triển tích cực và hiệu quả hơn.

2.3. Khích lệ trẻ sử dụng ngôn ngữ để giao tiếp, chú trọng giao tiếp bằng mắt và giao tiếp bằng nhiều cách khác nhau

Trẻ tự kỉ thường có biểu hiện ít giao tiếp bằng mắt với người đối diện. Vì vậy, giáo viên cần quan tâm, khuyến khích trẻ giao tiếp bằng nhiều cách khác nhau, giao tiếp bằng cử chỉ, giao tiếp thông qua đối tượng trực quan, giao tiếp bằng hành động kèm theo lời nói mô tả. Giáo viên hướng ánh mắt của trẻ vào cô bằng sự động viên tích cực, sự khích lệ trẻ như: “Mắt xinh của cô đâu?”, “Cô chưa nhìn thấy mắt xinh của con đâu cả”, “Ồ, đôi mắt của con thật đẹp khi nhìn vào cô”... những câu nói khích lệ ấy sẽ tác động lớn đến sự tự tin của trẻ và trẻ cảm giác được sự tin cậy từ giáo viên để nhìn vào cô khi trò chuyện, tương tác. Bên cạnh đó, giáo viên có thể sử dụng cách thức đặt các đối tượng trẻ thích ngang tầm mắt cô để hướng ánh mắt của trẻ lên đối tượng và chạm vào ánh mắt của cô, cách làm này cũng rất dễ thu hút sự giao lưu bằng mắt của trẻ. Những cách thức này phải được lặp đi lặp lại nhiều và giáo viên chú ý quan sát thực hiện liên tục cho trẻ, giúp trẻ hình thành thói quen và thể hiện tốt khả năng giao tiếp bằng mắt.

Điểm hạn chế nhất của trẻ tự kỉ là trẻ có giới hạn về ngôn ngữ, nghèo nàn về vốn từ, cấu trúc câu thường bị sai nên trẻ gặp khó khăn nhiều trong diễn đạt nhu cầu, mong muốn, ý kiến của bản thân. Điều này gây cản trở rất lớn trong quá trình trẻ học hòa nhập tại các lớp mầm non và nó cũng khiến trẻ dễ nổi nóng, bức xúc và khó kiềm chế được cảm xúc của bản thân. Chính vì vậy, việc cung cấp vốn từ, khắc phục lỗi sai về cấu trúc câu cho trẻ là điều rất cần thiết. Ngôn ngữ là vỏ bọc của tư duy, là phương tiện để hỗ trợ trẻ thực hiện quá trình nhận thức, khám phá thế giới xung quanh trẻ. Đối với trẻ tự kỉ, ngôn ngữ còn quan trọng và cần thiết hơn nữa, nhất là những trẻ có hạn chế về ngôn ngữ. Vì vậy, các giáo viên cần quan tâm để cung cấp và hình thành cho trẻ những vốn từ nhất định, cần rèn luyện cấu trúc câu cho trẻ để hỗ trợ trẻ tối đa trong việc diễn đạt nhu cầu, mong muốn, chính kiến của cá nhân và tham gia giao tiếp, tương tác tốt với những người xung quanh.

Quá trình cung cấp vốn từ phải đi từ dễ đến khó, từ những từ đơn riêng lẻ đến từ phức và cụm từ có cấu trúc phức tạp hơn. Bắt đầu việc cung cấp vốn từ, xuất phát từ thói quen, hứng thú của trẻ với sự vật xung quanh, điều gì khiến trẻ tập trung, chú ý, thì giáo viên bắt đầu từ chính đối tượng đó để cung cấp vốn từ cho trẻ. Ví dụ, khi trẻ chăm chăm nhìn vào cái ô tô đồ chơi và mong muốn có nó thì giáo viên nói từ “ô tô”... cho trẻ được lặp lại từ “ô tô” đến khi trẻ thể hiện tốt thì giáo viên đưa chiếc ô tô đồ chơi cho trẻ và nhắc lại liên tục về từ “ô tô” cũng như các bộ phận, màu sắc của cái ô tô để trẻ được luyện tập nói và hình thành vốn từ. Cứ như vậy, khi trẻ có những vốn từ nhất định về sự vật, cô bắt đầu cung cấp cấu trúc câu đơn giản như “Ô tô màu đỏ”, “Bánh xe quay”... cho đến những câu phức tạp hơn như “Ô tô di chuyển rất nhanh”, “Con thích ô tô màu đỏ”... Khi trẻ đã có vốn từ và biết thể hiện những câu nói có cấu trúc câu rõ ràng thì giáo viên chú ý quan sát và đặt các câu hỏi cho trẻ để tăng cường sự tương tác của trẻ với giáo viên và với các bạn khác, bằng cách đưa trẻ vào các nhóm hoạt động, dưới sự trợ giúp của bạn và của giáo viên, yêu cầu trẻ trả lời các câu hỏi và nhận các nhiệm vụ để thực hiện cùng nhóm bạn.

2.4. Tăng cường sử dụng phương pháp trực quan để thực hiện các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ

Bên cạnh những điểm hạn chế với những biểu hiện cụ thể của trẻ tự kỉ thì đại đa số trẻ tự kỉ đều có những điểm mạnh nhất định. Một trong số đó phải kể đến khả năng ghi nhớ bằng hình ảnh, khả năng tư duy trực quan của trẻ rất tốt. Chính vì vậy, phương pháp trực quan là phương pháp mà giáo viên mầm non nên tăng cường sử dụng như là một phương pháp chủ đạo để hỗ trợ tối đa cho trẻ trong quá trình trẻ học hòa nhập. Giáo viên chú ý lựa chọn các nội dung hoạt động dựa vào hứng thú, sở thích của trẻ và khai thác tối đa điểm mạnh của trẻ để giúp trẻ hoàn thành tối đa các nhiệm vụ được giao. Các hoạt động diễn ra luôn có hình ảnh trực quan mô phỏng, đi kèm với lời nói, ngắn gọn, đủ ý, giúp trẻ dễ nhớ, hiểu nhanh và hiểu đúng về nội dung cần đề cập. Ví dụ, khi chúng ta cho trẻ quan sát chiếc chong chóng quay thì nhất định phải đưa cho trẻ tự kỉ một cái chong chóng cho trẻ được quan sát và xem nó quay như thế nào, giáo viên trao đổi thông tin “chong chóng”, “chong chóng quay”, “nhiều màu sắc”, “cánh chong chóng”, “gió thổi chong chóng quay”... cho trẻ được nhắc lại các thông tin kèm với chỉ vào từng bộ phận, trải nghiệm từng hoạt động với chong chóng và sau đó giáo viên đặt các câu hỏi để khai thác thông tin trả lời của trẻ, lưu ý bước này vẫn gắn với các hành động trực quan trên đối tượng. Muốn trẻ ghi nhớ và khắc sâu hơn các thông tin về đối tượng thì giáo viên nên đặt các đối tượng xung quanh

các góc chơi của lớp học để trẻ được tiếp tục quan sát trực quan và nhắc lại các thông tin thường xuyên, liên tục. Cách làm này sẽ hỗ trợ trẻ tự kỉ tiếp nhận và lưu giữ các thông tin về đối tượng được nhanh và lâu bền hơn.

Giáo viên mầm non cần ưu tiên cho trẻ được trực quan trên đối tượng là vật thật, trong những trường hợp nếu không chuẩn bị được vật thật thì chúng ta sử dụng vật mô phỏng hoặc hình ảnh thay thế. Tuy nhiên, đối với những đối tượng có cách thức vận hành và di chuyển thì vật thật là tối ưu nhất vì nó kích thích hứng thú và sự tập trung của trẻ nhiều hơn. Phương pháp trực quan không thể tách rời với những phương pháp khác, đặc biệt là phương pháp dùng lời. Vì vậy, giáo viên cần linh hoạt lựa chọn việc phối hợp cùng lúc nhiều phương pháp khác nhau để hỗ trợ tối ưu nhất trong các hoạt động học tập, khám phá, tìm hiểu thế giới xung quanh của trẻ tự kỉ để hỗ trợ tối đa nhất hiệu quả của các hoạt động giáo dục hòa nhập cho trẻ.

3. Kết luận

Giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ là nhiệm vụ rất quan trọng và bao hàm ý nghĩa nhân văn, bình đẳng trong giáo dục. Vì vậy, để công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật nói chung và trẻ tự kỉ nói riêng có hiệu quả tốt nhất, các giáo viên mầm non cần và rất cần những chỉ dẫn, gợi ý, hướng dẫn cụ thể để hỗ trợ tối đa cho giáo viên trong quá trình thực hiện nhiệm vụ giáo dục hòa nhập cho trẻ. Các giải pháp đưa ra trong bài viết là những giải pháp đã được áp dụng, sử dụng nhiều năm liền trong thực tiễn tổ chức hoạt động chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ tại các nhóm/lớp có trẻ tự kỉ, phổ tự kỉ tham gia học hòa nhập tại Trường Mầm non Thực hành - Đại học Vinh và đã mang lại những hiệu quả rất tích cực trên trẻ. Các giải pháp cũng sát với thực tiễn, dễ nghiên cứu và áp dụng nên nhận được sự hưởng ứng tích cực của các giáo viên, phụ huynh trẻ trong quá trình giáo dục hòa nhập cho trẻ.

Để hiệu quả của hoạt động giáo dục hòa nhập được tốt hơn, chúng ta cần lưu ý một số vấn đề sau:

- Nội dung “Giáo dục hòa nhập cho trẻ khuyết tật tại trường mầm non” nên là học phần chuyên ngành và bắt buộc trong chương trình đào tạo sinh viên ngành Giáo dục mầm non của tất cả các trường cao đẳng và đại học có đào tạo ngành Giáo dục mầm non. Để đội ngũ giáo viên mầm non được đào tạo bài bản hệ thống các kiến thức về lĩnh vực này và vận dụng một cách hiệu quả trong thực tiễn công tác giáo dục hòa nhập cho trẻ tự kỉ trong các cơ sở giáo dục mầm non.

- Thực hiện nghiêm các quy định về việc trẻ học hòa nhập phải có hồ sơ riêng để trẻ và giáo viên của trẻ được hưởng các quyền lợi ưu tiên và công tác phối kết hợp

giữa nhà trường, giáo viên và phụ huynh được thuận lợi và tích cực hơn. Vì hiện nay có rất nhiều trẻ học hòa nhập nhưng vì nhiều lí do mà phụ huynh không triển khai làm hồ sơ cho trẻ.

- Hiện nay, một số cơ sở giáo dục mầm non tỉ lệ trẻ học hòa nhập trong một lớp vượt số lượng rất nhiều so với quy định trong khi số trẻ trong lớp không được

giảm nên ảnh hưởng rất nhiều đến hiệu quả chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục trẻ trong lớp.

- Cần có nhiều hơn nữa các tài liệu hướng dẫn cụ thể, chi tiết cho giáo viên trong công tác giáo dục hòa nhập đối với từng loại khuyết tật khác nhau để giáo viên dễ dàng nắm bắt và thực hiện tốt nhiệm vụ.

Tài liệu tham khảo

- | | |
|--|---|
| [1] Liên Hợp quốc, (21/01/2008), <i>Nghị quyết A/RES/62/139</i> . | <i>giáo viên mầm non</i> , NXB Giáo dục Việt Nam, Hà Nội. |
| [2] Vũ Thị Bích Hạnh, (2007), <i>Tự kỉ phát hiện sớm và can thiệp sớm</i> , NXB Y học. | [4] Phạm Minh Mục, (6/2013), <i>Tự kỉ và giáo dục trẻ tự kỉ</i> , Tạp chí Giáo dục. |
| [3] Hoàng Đức Minh - Lý Thị Hằng cùng các cộng sự, (2015), <i>Tài liệu bồi dưỡng thường xuyên cán bộ quản lí</i> , | [5] Nguyễn Văn Thành, <i>Trẻ em tự kỉ</i> , Ebook. |
| | [6] Kate C. Wilde, <i>Hỗ trợ trẻ tự kỉ</i> , NXB Lao động, Hà Nội. |

SOLUTIONS TO SUPPORT PRESCHOOL TEACHERS IN INCLUSIVE EDUCATION FOR CHILDREN WITH AUTISM

Duong Thi Nga

Email: duongnga.vinhunidhv@gmail.com
School of Education - Vinh University
186 Le Duan street, Vinh city,
Nghe An province, Vietnam

ABSTRACT: *This article addresses the challenges faced by teachers in implementing inclusive education for autistic children. It proposes solutions to better support teachers in implementing inclusive education for autistic children in preschool classes. Specifically, the author researches and suggests solutions such as helping teachers clearly identify the manifestations of children with signs of autism, fostering positive and close relationships between teachers and autistic children, as well as among autistic children and their peers. The article also emphasizes encouraging children to use language for communication, focusing on eye contact, and employing various communication methods. Additionally, it advocates for an increased use of visual methods in conducting inclusive educational activities for autistic children.*

KEYWORDS: **Inclusive education, autistic children, inclusive educational measures, preschool teachers.**